



PHỤ LỤC 11

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về phân cấp quản lý một số lĩnh vực kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của về việc cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

4. Các Quyết định của UBND Thành phố: Số 1361/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H1-1A, tỷ lệ 1/2.000; số 1360/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H1-1B, tỷ lệ 1/2.000; số 1357/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H1-1C, tỷ lệ 1/2.000; số 1358/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H1-4, tỷ lệ 1/2.000; số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2000; số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tỷ lệ 1/2000; số 1477/QĐ-UBND ngày 04/05/2022 về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực thoát nước và thu gom, xử lý nước thải; số 6718/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 và số 1101/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND Thành phố về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

5. Tờ trình số 323/TTr-SXD(KHĐT) ngày 30/11/2023, Báo cáo thẩm định nội bộ số 269/BC-SXD(KHĐT) ngày 30/11/2023 và Tờ trình số 12/TTr-SXD(KHĐT) ngày 12/01/2024 (lần 2) của Sở Xây dựng về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu Tiền khả thi Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

6. Báo cáo số /BC-HĐTĐ ngày /3/2024 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi về Báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

7. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Thuyết minh, tổng mức đầu tư và bản vẽ) Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, UBND huyện Thanh Trì và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 91/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

2. Nhóm Dự án: Nhóm A.

3. Mục tiêu đầu tư: Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch thoát nước của Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch phân khu H1-1A, H1-1B, H1-1C, H1-4, H2-4 tỷ lệ 1/2.000 được duyệt, Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND Thành phố về Phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư và đô thị thuộc lưu vực S1 đổ vào sông Kim Ngưu và sông Sét, để thu gom về Nhà xử lý nước thải Yên Sở, nhằm: Cải thiện môi trường sống; Cải thiện hệ sinh thái tự nhiên; Cải thiện môi trường sống của người dân tại các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Thanh Trì nói riêng và môi trường chung của Thành phố.

4. Phạm vi, quy mô đầu tư:

4.1. Phạm vi: Lưu vực S1 có tổng diện tích là 3.006,4ha. Diện tích thu gom nước thải từ các quận như sau: (i) Quận Hoàn Kiếm: 333,7ha; (ii) Quận Hai Bà Trưng: 797,4ha; (iii) Quận Hoàng Mai: 1.868,71ha; (iv) Quận Thanh Xuân: 6,6ha và (v) huyện Thanh Trì: 7,0ha.

4.2. Quy mô: Đầu tư xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải bao gồm cống chung, cống riêng, cống bao, cống nước thải áp lực, cống dịch vụ sử dụng vật

ống uPVC, ống HDPE, ống gang, ống BTCT...; trạm bơm chuyển bậc và giếng tách; ga thăm; ga dịch vụ.

- + Tổng chiều dài cống chung: 5,971km.
- + Tổng chiều dài các tuyến cống bao khoảng 8,083km;
- + Tổng chiều dài các tuyến cống chính khoảng 84,812km;
- + Tổng chiều dài các tuyến cống áp lực khoảng 1,255km;
- + Tổng chiều dài các tuyến cống dịch vụ: 103,284km.

- Xây dựng 15 trạm bơm chuyển bậc có công suất từ 1.300m³/ngđ đến 234.100m³/ngđ.

- Xây dựng các giếng tách, ga thăm và ga dịch vụ.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 2.598.255 triệu đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

8. Địa điểm thực hiện dự án: các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân; huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện: Dự kiến 2025 - 2030.

10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Hiện nay, tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn khu vực đô thị của thành phố Hà Nội khoảng 28,8% (tổng công suất 267.300 m³/ngđ), dự kiến đến 2024-2025 khi dự án xây dựng hệ thống XLNT Yên Xá công suất 270.000 m³/ngđ hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ nâng tổng công suất XLNT đô thị lên 537.000 m³/ngđ, đạt khoảng 50%.

Trong bối cảnh thành phố Hà Nội đang ngày càng được mở rộng những năm gần đây, sức hút của quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là quá trình phát triển công nghiệp và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, đã gây sức ép về mọi mặt lên kinh tế xã hội của Thủ đô, đặc biệt là hạ tầng hệ thống thoát nước thải đô thị. Thực trạng hạ tầng thoát nước thải thuộc lưu vực sông Kim Ngưu và sông Sét là rất ô nhiễm đối với cộng đồng và dân cư các khu vực sinh sống, gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân thủ đô trong nhiều năm qua.

Cùng với các dự án xử lý nước thải đang được tập trung triển khai trong thời gian qua của thành phố Hà Nội nhằm hoàn thiện vấn đề thu gom và xử lý nước thải,

cải thiện môi trường sống cho người dân thủ đô ở các lưu vực: sông Tô Lịch, sông Lừ, Yên Xá...thì việc đề xuất đầu tư Dự án “Xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở” là hết sức cần thiết và cấp bách, đặc biệt đối với sông Kim Ngưu và sông Sét, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo quy hoạch, phù hợp với định hướng chung, mục tiêu kinh tế xã hội của thành phố. Đảm bảo thoát nước, từng bước giải quyết vấn đề ô nhiễm cho khu vực dự đã được đặt ra trong các quy hoạch đã phê duyệt và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường cũng như cảnh quan đô thị.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội. Việc đầu tư Dự án phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án đầu tư ưu tiên đầu tư được xác định trong Chương trình số 03-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã nghiên cứu và ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Văn bản số 6460/QHKT-HTKT ngày 21/12/2023 đã khẳng định sự phù hợp của dự án với Quy hoạch liên quan gồm: (1) Quy hoạch chung Xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; (2) Quy hoạch Thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013; (3) Quy hoạch phân khu đô thị H1-1A tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định 1361/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, (4) Quy hoạch phân khu H1-1B tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, (5) Quy hoạch phân khu H1-1C tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, (6) Quy hoạch phân khu H1-4 tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 19/3/2021, (7) Quy hoạch phân khu H2-4 tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015.

Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Văn bản số 443/STNMT-QHKHSDĐ ngày 19/01/2024, Sở Tài nguyên và Môi Trường có ý kiến thẩm định: Tại Khoản 5 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018) quy định: “Đối với quận đã có quy hoạch đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không lập quy hoạch sử dụng đất nhưng phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm; trường hợp quy hoạch đô thị của quận không phù hợp với diện tích đã

phê duyệt thì không lập quy hoạch sử dụng đất nhưng phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm; trường hợp quy hoạch đô thị của quận không phù hợp với diện tích đã được phân bổ trong quy hoạch tỉnh thì phải điều chỉnh quy hoạch đô thị cho phù hợp với quy hoạch tỉnh.”. Sau khi Dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với UBND các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Thanh Trì để cập nhật Dự án trong Danh mục công trình, dự án thu hồi đất (nếu có); chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, làm cơ sở báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trên cơ sở Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi gửi kèm theo Tờ trình số 12/TTr-SXD(KHĐT) ngày 12/01/2024 (lần 2) của Sở Xây dựng đã cập nhật các nội dung đánh giá sự phù hợp về quy hoạch của Sở Quy hoạch – Kiến Trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu về sự phù hợp của dự án vào các quy hoạch chuyên ngành thoát nước, quy hoạch phân khu. Trong giai đoạn tiếp theo (lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công...) Chủ đầu tư cần tiếp tục rà soát, cập nhật các nội dung của dự án đảm bảo phù hợp với các quy hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 2.598.255 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án khi đầu tư xây dựng sẽ cải thiện ô nhiễm môi trường nâng cao năng lực thoát nước cho khu vực được cải tạo nói riêng và từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát thu gom nước thải, xử lý nước thải của Thành phố theo quy hoạch; cải thiện môi trường sống của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; có giá trị sử dụng cho toàn xã hội, giá trị cụ thể về lợi ích do đầu tư mang lại là một sản phẩm tổng hợp về chính trị kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng do xây dựng mà có.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 2.598.255 triệu đồng, từ ngân sách Thành phố. Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, dự án được

cân đối nguồn triển khai giai đoạn 2021-2025 (nguồn Ngân sách Thành phố) là 1.781 tỷ đồng.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

Đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Trong phạm vi đầu tư của Dự án có các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch đi qua, đề nghị UBND Thành phố có phương án khốp nổi đồng bộ nhằm đảm bảo việc thu gom nước thải và giao thông đô thị, tránh phải đầu tư, di chuyển hệ thống hạ tầng gây lãng phí.

- Có các biện pháp thu gom nước thải tại các tuyến kênh, mương hở trong phạm vi dự án, đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng, cải thiện điều kiện vệ sinh cho các tuyến kênh, mương, mỹ quan trong khu vực.

- Giải trình, làm rõ phương án thoát nước thải từ Trạm bơm 1 (công suất 7600m³/ngđ) về Trạm bơm 5 (công suất 11.000m³/ngđ) chưa phù hợp với Quy hoạch phân khu H2-4 được duyệt, mạng lưới chưa hợp lý.

- Rà soát chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Không tính chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong tổng chi phí để tính tỷ lệ % theo quy định).

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Dự án theo tiến độ đầu tư được phê duyệt (Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, dự án được cân đối nguồn triển khai giai đoạn 2021-2025 từ Ngân sách Thành phố là 1.781 tỷ đồng). Đồng thời, làm rõ sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

* Ngoài ra, đề nghị UBND Thành phố lưu ý một số nội dung sau:

- Trong giai đoạn tiếp theo của Dự án, tiếp tục rà soát:

+ Các khu đô thị, chung cư về vấn đề thu gom xử lý nước thải của các đối tượng này, để có phương án kết nối phù hợp, tận dụng các trạm xử lý cục bộ đã được các Chủ đầu tư đầu tư xây dựng nhằm giảm tải cho nhà máy Yên Sở.

+ Hạ tầng tiêu thoát nước và khớp nối với các dự án trong khu vực để phù hợp với điều kiện thực tế cũng như đảm bảo về mặt kỹ thuật nhằm thu gom nước thải hiệu quả, thuận lợi trong quá trình thi công xây dựng.

+ Cập nhật Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Thoát nước Thủ đô và các Quy hoạch chuyên ngành... nhằm đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch cũng như phù hợp với điều kiện thực tế trong quá trình triển khai.

+ Nghiên cứu áp dụng biện pháp thi công phù hợp, đặc biệt là trên các tuyến đường trục chính, đường vành đai để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hệ thống công trình ngầm, đồng thời đẩy nhanh được tiến độ, rút ngắn thời gian thi công, tránh gây ảnh hưởng đến giao thông và môi trường đô thị.

- Đây là dự án nhóm A, cần xin ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định tại quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) làm cơ sở HĐND Thành phố thông qua theo quy định.



PHỤ LỤC 12 BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 12/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp.
2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.
3. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.
4. Các Quyết định của UBND Thành phố: số 2670/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 về việc cho phép thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư một số tuyến đường giao thông khung, công trình thủy lợi quan trọng trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện đầu tư giai đoạn năm 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách Thành phố; số 3919/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 giao bổ sung nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển và số 5831/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển.
5. Tờ trình số 144/TTr-SGTVT ngày 02/02/2024 của Sở Giao thông Vận tải đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp.
6. Báo cáo số 02/BC-HĐTĐ ngày 20/02/2024 của Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi về Báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp.
7. Các tài liệu khác liên quan:
 - Hồ sơ Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Thuyết minh, tổng mức đầu tư và bản vẽ) Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Đại Việt lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND quận Hà Đông, UBND huyện Thanh Trì và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 64/TTr-UBND ngày 12/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp.

2. Nhóm Dự án: Nhóm A.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông khung của thành phố theo quy hoạch, tạo nên một trục chính giao thông đô thị hoàn chỉnh, hiện đại; đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, kết nối và nâng cao hiệu quả đầu tư các tuyến giao thông trong khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội nói chung, quận Hà Đông, huyện Thanh Trì và các khu vực lân cận nói riêng, đẩy nhanh tốc độ hình thành, phát triển các khu đô thị, tạo diện mạo đô thị văn minh, hiện đại, nâng cao giá trị nguồn lực đất đai hai bên tuyến đường và khu vực.

4. Quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến đường dài khoảng 7,08Km, mặt cắt ngang B=50m; Điểm đầu nối với đường Nguyễn Khuyến trong khu đô thị Văn Quán - huyện Thanh Trì; Điểm cuối tại nút giao Tứ Hiệp - huyện Thanh Trì, kết nối với đường nối Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3.

Xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình: nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, các dải phân cách, hè đường, tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, tuynen, hào kỹ thuật, chiếu sáng, cây xanh... và 03 công trình cầu trên tuyến đường.

5. Phân chia các dự án thành phần: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển –nút giao Tứ Hiệp dự kiến được phân chia thành 02 nhóm dự án với 03 dự án thành phần, bao gồm:

5.1. Nhóm dự án thành phần thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

5.1.1. Dự án thành phần 1.1:

- Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển –nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn quận Hà Đông.

- Nội dung: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; di dời, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi GPMB của Dự án đầu tư trên địa bàn quận Hà Đông.

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn quận Hà Đông (1/2 mặt cắt đường bên phải tuyến, đoạn sau nút giao với đường Nguyễn Xiển - Xa La) có diện tích khoảng 14.996m².

- Chủ đầu tư (dự kiến): UBND quận Hà Đông.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 739.532 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến 2024 - 2026.

5.1.2. Dự án thành phần 1.2:

- Tên dự án: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn huyện Thanh Trì.

- Nội dung: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư; di dời, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi GPMB của Dự án đầu tư trên địa bàn huyện Thanh Trì.

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn huyện Thanh Trì (toàn bộ phần diện tích còn lại của dự án) có diện tích khoảng 340.832m².

- Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Thanh Trì.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.225.467 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến 2024 - 2026.

5.2. Nhóm dự án thành phần thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường: Dự án thành phần 2:

- Tên dự án đầu tư: Dự án thành phần 2: Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp.

- Nội dung: Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp với tổng chiều dài khoảng 7,08Km, mặt cắt ngang B=50m, điểm đầu giao với đường Nguyễn Khuyến (thuộc địa phận huyện Thanh Trì), điểm cuối – nút giao Tứ Hiệp; xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình: nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, các dải phân cách, hè đường, tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, tuynen, hào kỹ thuật, chiếu sáng, cây xanh... và 03 công trình cầu trên tuyến đường. Cụ thể:

- Xây mới cầu vượt sông Tô Lịch và Quốc lộ 1A: dự kiến xây dựng cầu gồm 3 đơn nguyên với tổng bề rộng mặt cắt B=50m; cụ thể: Đơn nguyên trái và đơn nguyên phải vượt sông Tô Lịch có quy mô mặt cắt ngang mỗi đơn nguyên là B=16,25m, chiều dài cầu là: 30,1m; Đơn nguyên giữa vượt sông Tô Lịch và vượt QL.1A có quy mô mặt cắt ngang B=17,5m, chiều dài cầu là 381,2m, chiều dài 02 đường dẫn đầu cầu là 167,8m.

- Xây mới cầu qua sông Hòa Bình: dự kiến xây cầu có quy mô mặt cắt ngang gồm 2 đơn nguyên cách nhau 2m (trùng giải phân cách giữa của đường), mỗi đơn nguyên có bề rộng $B=24m$, chiều dài cầu là 17,56m.

- Mở rộng cầu Tó qua sông Tô Lịch: hiện trạng cầu dài 34,2m, rộng $B=24m$. Dự kiến xây mới 01 đơn nguyên phải tuyến cách nhau 2m (trùng giải phân cách giữa của Đường), rộng $B=24m$, với chiều dài cầu là 34,2m.

- Phạm vi thực hiện: Trên toàn bộ diện tích trong chỉ giới đường đỏ được phê duyệt.

Chủ đầu tư (dự kiến): Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.519.963 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến 2024 - 2028.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 5.484.962 triệu đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hà Đông, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

9. Hình thức đầu tư dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Đường 70 đoạn từ Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói chung và khu vực phía Nam Thành phố nói riêng. Những năm gần đây tại khu vực này, quá trình đô thị hóa tăng nhanh, nhiều khu đô thị và các chung cư cao tầng được xây mới làm mật độ dân số tăng cao cùng hệ thống các bệnh viện, trường học phát triển khiến đoạn đường này thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, không đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Từ nhiều năm nay, đang tồn tại một số điểm ùn tắc giao thông cục bộ trầm trọng vào các giờ cao điểm, như trước cổng Bệnh viện K (Cơ sở 3 Tân Triều), nút giao đường 70 với đường Chu Văn An, đoạn qua Viện bóng quốc gia, đoạn qua cầu Tó,... Dự báo trong thời gian tới, lưu lượng giao thông trên tuyến này tiếp tục gia tăng do tốc độ đô thị hóa cao cùng quá trình hình thành, phát triển nhanh chóng các khu đô thị quanh khu vực tuyến đường và nhu cầu phương tiện giao thông ngoại tỉnh gia tăng qua đoạn tuyến này. Trong khi đó, đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển đang trong tình trạng xuống cấp nặng, các công trình trên tuyến và các nút giao thông không đáp ứng được nhu cầu vận tải cũng như tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và chưa xứng tầm với quy mô, vai trò của một tuyến giao thông đô thị trọng yếu.

Theo đồ án quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tuyến đường 70 được xác định là tuyến đường trục chính đô thị. Đây là tuyến đường đóng vai trò quan trọng trong hệ thống hạ tầng giao thông khung của Thành phố, kết nối với các trục hướng tâm và đường vành đai (Quốc lộ 1A, Quốc lộ 6, Quốc lộ 32, đường trục phía Nam, đoạn Nguyễn Xiển - Xa La, đại lộ Thăng Long, đường Lê Văn Lương - Tố Hữu, đường Vành đai 3, Vành đai 3.5, Vành đai 4, đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đường đê Hữu Hồng,...); đồng thời đây là tuyến đường trục chính đô thị thứ yếu kết nối các khu đô thị lớn phía Tây, Tây Nam và Nam Thành phố (Văn Quán, Mỗ Lao, Tân Triều, Xa La, Đại Thanh, Văn Phú, Kiến Hưng, Thanh Hà, Dương Nội, Tứ Hiệp,...).

Mặt khác, tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 đang triển khai xây dựng với điểm đầu tuyến là nút giao Tứ Hiệp, việc bổ sung đoạn tuyến từ nút giao đường Ngọc Hồi đến nút giao Tứ Hiệp để kết nối với tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển sẽ tăng cường hiệu quả năng lực lưu thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, tăng hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo kết nối đồng bộ toàn tuyến theo quy hoạch. Do vậy, việc triển khai Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp là rất cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội. Việc đầu tư Dự án phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án đầu tư ưu tiên đầu tư được xác định trong Chương trình số 03-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Dự án đầu tư tuân thủ theo các quy hoạch có liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.

Các đoạn tuyến thuộc Dự án đầu tư phù hợp với các quy hoạch, chỉ giới đường đỏ đã UBND Thành phố phê duyệt: Hồ sơ Chỉ giới đường đỏ tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển tại Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 05/12/2011; Quy hoạch phân khu đô thị S5, tỷ lệ 1/5.000 tại Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 22/8/2012; Quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số

6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015; Quy hoạch phân khu đô thị GS, tỷ lệ 1/5.000 tại Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 13/8/2015.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 5.484.962 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A thuộc lĩnh vực giao thông theo Điều 8 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Đầu tư Dự án góp phần đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, kết nối và nâng cao hiệu quả đầu tư các tuyến giao thông trong khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội nói chung, quận Hà Đông, huyện Thanh Trì và các khu vực lân cận nói riêng, đẩy nhanh tốc độ hình thành, phát triển các khu đô thị trong khu vực, tạo diện mạo đô thị văn minh, hiện đại, nâng cao giá trị nguồn lực đất đai hai bên tuyến đường và khu vực....., nên việc đầu tư Dự án mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội rõ nét.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 5.484.962 triệu đồng, từ ngân sách Thành phố. Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp thuộc danh mục dự án khởi công mới cần đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo tiến độ của Dự án đầu tư; dự kiến nguồn vốn là 1.920.000 triệu đồng trong giai đoạn 2021 - 2025, phần vốn còn lại sẽ được cân đối vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn của của Thành phố giai đoạn 2026-2028.

8. Một số nội dung khác:

Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Dự án theo tiến độ đầu tư được phê duyệt (Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp thuộc danh mục dự án khởi công mới cần đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo tiến độ của Dự án đầu tư; dự kiến nguồn vốn là 1.920 tỷ đồng trong giai đoạn 2021 - 2025, tương đương 35% tổng

mức đầu tư là 5.484.962 triệu đồng). Đồng thời, làm rõ sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

- Xin ý kiến của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định tại quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) làm cơ sở HĐND Thành phố thông qua theo quy định.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

- Trên tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp xây dựng 03 công trình cầu và có quy mô dự kiến: cầu vượt sông Tô Lịch và Quốc lộ 1A, cầu qua sông Hòa Bình, cầu Tó qua sông Tô Lịch. Đề nghị Chủ đầu tư:

+ Liên hệ với đơn vị chủ quản để được cung cấp hồ sơ về quản lý các công trình, tài liệu thủy văn và sơ bộ kiểm tra tính toán các thông số thiết kế của các cầu trên, xác định khoảng cách tĩnh không, khoảng cách giữa các mô và lựa chọn giải pháp kỹ thuật cho phù hợp để không làm ảnh hưởng đến việc dẫn nước tưới tiêu, thoát lũ của các tuyến sông và thực hiện việc thỏa thuận theo đúng quy định của Luật Thủy lợi.

+ Liên hệ với các cơ quan quản lý đường sắt Quốc gia, đường sắt đô thị, đường Quốc lộ, thỏa thuận phương án xây dựng cầu vượt trục thông, đảm bảo an toàn, khớp nối với phương án đầu tư xây dựng của hệ thống đường sắt Quốc gia, đường sắt đô thị, đường Quốc lộ, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

- UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, nghiên cứu kỹ giải pháp thiết kế, tổ chức nút giao, cầu vượt đảm bảo chất lượng, hiệu quả đầu tư, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất các khu vực lân cận; nghiên cứu các thêm phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, tránh tạo các nút thắt. Đồng thời khảo sát kỹ các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nổi, khớp nối hạ tầng phát huy hiệu quả dự án, tránh trùng lắp, lãng phí. Cần nghiên cứu thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, không có các công trình siêu mỏng, siêu méo, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua. Có giải pháp thiết kế các đảo, vịnh giao thông làm chỗ dừng đón taxi, xe buýt; trên

cơ sở thực tế, cần nghiên cứu thêm việc bố trí các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện.

- Phương pháp xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cần đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; đề nghị chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn lập dự án tiến hành khảo sát kỹ thực trạng, xác định rõ nhu cầu tái định cư cụ thể phục vụ dự án; phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng. Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác GPMB đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Để tránh việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần, đề nghị UBND Thành phố yêu cầu Chủ đầu tư có cam kết cụ thể về tiến độ, kế hoạch thực hiện, hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng, hướng xử lý, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc để bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ đề xuất, cam kết và giải pháp đẩy nhanh tiến độ của chủ đầu tư. Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Về đánh giá tác động môi trường: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư, các đơn vị xác định cụ thể loại đất phải thu hồi để thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 13 BÁO CÁO THẨM TRA

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 đoạn từ
Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức,
thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Hồ sơ trình.

1. Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về việc cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố; số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

4. Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về cho phép thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chỉ giới đường đỏ (ranh giới phạm vi về xây dựng nền đường) tuyến đường tỉnh 424 đoạn từ Đỗ Xá - Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, tỷ lệ 1/500. Địa điểm: xã Hợp Tiến, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

6. Quyết định số 6519/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức”.

7. Báo cáo thẩm định số 89/BC-KH&ĐT ngày 28/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (Báo cáo thẩm định số 89/BC-KH&ĐT).

8. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ pháp lý giai đoạn lập chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư Dự án.

- Các văn bản tham gia ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Các sở: số 8549/STNMT-QHKHSDD ngày 03/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 5947/STC-TCĐT ngày 11/10/2023 của Sở Tài chính; 5296/SGTVT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở Giao thông Vận tải.

+ UBND huyện: số 1937/UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Mỹ Đức.

II. Thông tin chung về dự án đầu tư theo chủ trương được duyệt và nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

II.1. Thông tin chung Dự án đầu tư theo chủ trương được duyệt.

Dự án đã được HĐND Thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ Hai phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục 01 (STT 7, mục V.2) và Phụ lục 27 ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội với các nội dung gồm:

1. *Tên dự án:* Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. *Nhóm dự án:* Dự án nhóm B.

3. *Mục tiêu đầu tư:* Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và hiện đại, kết nối các tuyến đường quy hoạch đã được đầu tư, giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực, là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Mỹ Đức nói riêng và các vùng lân cận nói chung.

4. *Quy mô đầu tư:* Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=3,415\text{Km}$. Quy mô 04 làn xe đồng nhất; mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = 21,0 \div 37,0\text{m}$, cụ thể như sau:

Đoạn từ Km7+564 đến Km7+064: $B_{\text{nền}} = 32,0\text{m}$; Đoạn từ Km7+064 đến Km6+464 và đoạn từ Km5+484 đến Km4+150: $B_{\text{nền}} = 21,0\text{m}$; Đoạn từ Km6+464 đến Km5+484 (trùng đường Đỗ Xá - Quan Sơn): $B_{\text{nền}} = 37,0\text{m}$.

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, kè nền đường, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

5. *Tên Chủ đầu tư:* UBND huyện Mỹ Đức.

6. *Địa điểm thực hiện Dự án:* huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: 223.517 triệu đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện Dự án: Năm 2021-2025.

II.2. Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung	Đã phê duyệt tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố	Đề nghị điều chỉnh	Lý do đề nghị điều chỉnh
1	Về quy mô Dự án:	Đối với quy mô đoạn tuyến: Đoạn từ Km7+564 đến Km7+064: $B_{nền}$ = 32,0m; Đoạn từ Km7+064 đến Km6+464 và đoạn từ Km5+484 đến Km4+150: $B_{nền}$ = 21,0m; Đoạn từ Km6+464 đến Km5+484 (trùng đường Đỗ Xá - Quan Sơn): $B_{nền}$ = 37,0m.	Đối với quy mô đoạn tuyến: Đoạn từ Km7+564 đến Km6+464: $B_{nền}$ = 32,0m	Mở rộng mặt cắt đoạn tuyến từ Km7+064 đến Km6+464 từ $B_{nền}$ = 21m thành $B_{nền}$ = 32m theo chỉ giới đường đỏ đã được UBND Thành phố phê duyet tại Quyết định số 4108/QĐ- UBND ngày 16/8/2023
2	Về tổng mức đầu tư	223.517 triệu đồng	293.839 triệu đồng	- Cập nhật chế độ chính sách về định mức, đơn giá nhân công, vật tư, vật liệu có thay đổi tăng cao so với thời điểm năm 2019; - Mở rộng quy mô mặt cắt đoạn từ

				Km7+064 đến Km6+464 có chiều dài khoảng 600m từ $B_{nền}=21m$ thành $B_{nền}=32m$. - Cập nhật chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo khối lượng sơ bộ được chuẩn xác hơn trên cơ sở Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt và đơn giá đền bù, hỗ trợ tại thời điểm hiện tại
3	Về thời gian thực hiện dự án:	Năm 2021 - 2025	Năm 2024 - 2026	Phù hợp với tình hình triển khai thực tế của dự án

* Các nội dung khác: Không thay đổi, vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Điều chỉnh về quy mô đoạn tuyến và tổng mức đầu tư dự án (dự kiến) nhằm phù hợp với các chế độ hiện hành của nhà nước về kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại thời điểm phê duyệt và tăng quy mô mặt cắt có chiều dài $L=600m$ (đoạn từ Km7+064 đến Km6+464) từ $B_{nền}=21m$ thành $B_{nền}=32m$ theo chỉ giới đường đỏ được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 16/8/2023; và điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án đến năm 2026 để phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án là cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ điều chỉnh chủ trương: Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư đảm bảo đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được duyệt: Bản vẽ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/25.000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5166/QĐ-UBND ngày 08/12/2021, khu vực Dự án được xác định là đất giao thông (theo tổng hợp ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường); phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mỹ Đức đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 24/01/2024.

4. Sự phù hợp về tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư dự án (dự kiến) là 293.839,0 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố chỉ đạo rà soát kỹ phạm vi ranh giới, quy mô đề xuất điều chỉnh dự án (có lưu ý đến phân trùng nút giao); có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và hiện đại, kết nối các tuyến đường quy hoạch đã được đầu tư, giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực, là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Mỹ Đức nói riêng và các vùng lân cận nói chung.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Thành phố đã được ban hành tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về việc cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố, cân đối 180 tỷ đồng, phần vốn còn lại lấy từ nguồn đầu tư công của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Việc đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư (dự kiến) tăng so với chủ trương đã được phê duyệt. Do vậy đề nghị UBND Thành phố làm rõ khả năng cân đối, bố trí vốn cho dự án và làm rõ sự phù hợp của đề xuất với quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công để làm căn cứ cho HĐND Thành phố xem xét quyết nghị.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Rà soát, làm rõ về quy mô đề xuất điều chỉnh đầu tư giữa các văn bản (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm định số 89/BC-KH&ĐT ngày 28/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội), cụ thể: chiều dài tuyến đường ($L=13,415\text{km}$ hay $L=3,415\text{Km}$); thông tin về các đoạn của tuyến đường và quy mô của từng đoạn tuyến.

- Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hướng xử lý, đề bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ đề xuất, cam kết. Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác GPMB đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị chỉ đạo Chủ đầu tư lưu ý:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường,...và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh thất thoát, lãng phí.

- Rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn quy định hiện hành.



PHỤ LỤC 14

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 04/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố.

4. Báo cáo số 90/BC-KH&ĐT ngày 28/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416 do UBND huyện Phúc Thọ lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Phúc Thọ và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 41/TTr-UBND ngày 04/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	Chiều dài tuyến đường $L = 4,3\text{km}$, đoạn qua địa phận huyện Phúc Thọ có mặt cắt ngang $B = B_{\text{mặt}} + B_{\text{lề}} = 11\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 12\text{m}$. (Những nội dung khác trong quy mô đầu tư giữ nguyên theo Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố)	Chiều dài tuyến đường $L = 3,7\text{km}$, đoạn qua địa phận huyện Phúc Thọ có mặt cắt ngang $B = B_{\text{mặt}} + B_{\text{lề}} = 15\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 21\text{m}$. (Những nội dung khác trong quy mô đầu tư giữ nguyên theo Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố)	Điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang theo chỉ giới đường đỏ tuyến đường đã được duyệt
2	Tổng mức đầu tư	363.319 triệu đồng	572.388 triệu đồng	Điều chỉnh tổng mức đầu tư do điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang, suất đầu tư và chế độ chính sách tại thời điểm hiện nay
3	Thời gian thực hiện Dự án	2020 - 2022	2024 - 2027	Để phù hợp với tình hình triển khai Dự án

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, theo đó: Dự án nằm trong kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 246.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai; đánh giá lại sự cần thiết và tính khả thi thực hiện dự án do dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 5 năm vẫn chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án. Đồng thời, theo phương án điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 04/3/2024 của UBND Thành phố thời gian thực hiện dự án trải qua 03 kỳ kế hoạch. Đề nghị UBND Thành phố, UBND huyện Phúc Thọ sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của huyện.

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Dự án theo tiến độ đầu tư được phê duyệt (tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố, Dự án nằm trong kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 là 246.000 triệu đồng, tương đương 43% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 572.388 triệu đồng). Đồng thời làm rõ sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

- Chủ đầu tư liên hệ với Sở Giao thông Vận tải cung cấp thông tin để nghiên cứu phương án kết nối với đường Quốc lộ 21A theo từng giai đoạn phân kỳ đầu tư của tuyến đường Quốc lộ 21A, phương án dự trữ đất trong phạm vi đấu nối đảm bảo kết nối thuận lợi, tránh tình trạng lấn chiếm.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế đến mức tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

- Chỉ đạo đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí. Đồng thời cũng cần xác định rõ việc thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, không có các công trình siêu mỏng, siêu méo, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

- Về đánh giá tác động môi trường: Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 15

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

4. Văn bản số 637/HĐND-KTNS ngày 27/11/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình.

5. Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND quận Ba Đình về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán phần xây dựng thuộc Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình.

6. Báo cáo số 98/BC-KH&ĐT ngày 01/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình.

7. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình do Ban QLDA Đầu tư xây dựng quận Ba Đình lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND quận Ba Đình và các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 47/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Văn bản số 637/HĐND-KTNS ngày 27/11/2017	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư	135.900 triệu đồng	203.596 triệu đồng	Điều chỉnh tổng mức đầu tư do phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; chi phí di chuyển công trình hạ tầng kỹ thuật; chi phí xây dựng công trình

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Văn bản số 637/HĐND-KTNS ngày 27/11/2017 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 với tổng mức đầu tư dự án là 135.000 triệu đồng, và được điều chỉnh, xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, bố trí nguồn là 132.000 triệu đồng để thi công hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

6. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai do dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2017, đến nay gần 7 năm vẫn chưa hoàn thành và còn phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng. Thời gian thực hiện dự án theo văn bản số 637/HĐND-KTNS ngày 27/11/2017 của HĐND Thành phố: Năm 2020; đã được điều chỉnh thành 2020-2024 theo Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND Thành phố. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại đã sắp hết Quý I/2024. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Chủ đầu tư rà soát, đánh giá toàn diện về tính khả thi hoàn thành dự án trong giai đoạn đã được điều chỉnh.
- Báo cáo rõ khối lượng công việc đã thực hiện và giải ngân, cơ sở pháp lý trình HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. Theo quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 và Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh chủ trương đầu tư) thuộc cấp huyện.
- Làm rõ phương án di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi (hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực, cấp nước) nằm trong phạm vi thực hiện dự án để đền bù, GPMB, hạn chế đến mức tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác GPMB, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần; lưu ý công tác GPMB cần được khớp nối với hạ tầng kỹ thuật.
- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Dự án theo tiến độ đầu tư được phê duyệt (tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố, Dự án được bố trí nguồn là 132.000 triệu đồng để thi công hoàn thành giai đoạn 2021-2025, tương đương 64% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 203.596 triệu đồng).
- Phối hợp với các đơn vị chủ quản rà soát chủng loại vật tư, vật liệu, phụ kiện dùng trong công tác di chuyển các công trình ngầm nổi (đường điện, cấp nước, viễn thông...) đảm bảo tiêu chí kỹ thuật theo chuyên ngành, có thể sửa chữa thay thế khi có sự cố vỡ, hỏng trong quá trình vận hành, khai thác.
- Rà soát chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây

dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Không tính chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong tổng chi phí để tính tỷ lệ % theo quy định).

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế đến mức tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

- Chỉ đạo Chủ đầu tư:

+ Sử dụng quỹ đất hiệu quả, rà soát kỹ và đúng đối tượng, tránh lãng phí; kiểm tra, thống kê các trường hợp đủ điều kiện được đền bù, bồi thường hỗ trợ GPMB theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

+ Đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí.

+ Rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành (trong đó bao gồm chi phí dự phòng phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng). Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

+ Áp dụng tính toán xác định tổng mức đầu tư theo đúng quy định; đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp tránh thất thoát, lãng phí, đảm bảo tính ổn định bền vững của hạng mục công trình.

+ Có hình thức tuyên truyền vận động phù hợp để người dân đồng thuận trong công tác GPMB đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

- UBND quận Ba Đình hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình bày trong hồ sơ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trình thẩm định, phê duyệt; thực hiện khảo sát, xác định khối lượng, cập nhật chi tiết các công trình kỹ thuật hai bên đường để xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB, di chuyển các công trình ngầm, nổi khi lập Dự án đầu tư đảm bảo tuân thủ phạm vi nghiên cứu dự án, khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của Dự án với hạ tầng kỹ thuật hai bên, phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt, không để chồng lấn hạng mục công việc đã được phê duyệt.

- Về đánh giá tác động môi trường: Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 16

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng
(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố.

4. Báo cáo số 104/BC-KH&ĐT ngày 04/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng do UBND huyện Đan Phượng lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đan Phượng và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 51/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư	111.694 triệu đồng	161.372 triệu đồng	Cập nhật đơn giá vật liệu, nhân công, máy thời điểm hiện tại
2	Thời gian thực hiện Dự án	2019 - 2021	2024 - 2026	Để phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Dự án

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được xác định trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, theo đó Kế hoạch vốn bố trí thực hiện dự án 85.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác:

Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm triển khai; đánh giá lại sự cần thiết và tính khả thi thực hiện dự án do dự

án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 5 năm vẫn chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án và quy mô đầu tư dự án đoạn 2 tuyến đường giữ nguyên mặt cắt đường theo hiện trạng, chỉ cải tạo, chỉnh trang, cơ bản không giải quyết được tình trạng ùn tắc giao thông trong khu vực như mục tiêu đầu tư UBND Thành phố đã nêu. Đồng thời, theo phương án điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND Thành phố thời gian thực hiện dự án trải qua 03 kỳ kế hoạch. Đề nghị UBND Thành phố, UBND huyện Đan Phượng sắp xếp thứ tự ưu tiên trên tổng thể các dự án cần đầu tư trên địa bàn và nghiên cứu tổng thể, đề xuất đầu tư đồng bộ tuyến đường theo Quy hoạch khi bố trí được nguồn lực thực hiện.

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Dự án theo tiến độ đầu tư được phê duyệt (tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố, Dự án nằm trong kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 là 85.000 triệu đồng, tương đương 53% tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 161.372 triệu đồng). Đồng thời làm rõ sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

- Dự án đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32 nằm trong phạm vi đường Vành đai 4, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư rà soát phạm vi Dự án, có phương án đấu nối phù hợp, đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí.

- Rà soát danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật, quy mô đầu tư, các nội dung khác theo Quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành (do Chủ đầu tư hiện đang áp dụng một số tiêu chuẩn, quy chuẩn hết hiệu lực như tiêu chuẩn 22TCN 263-2000, tiêu chuẩn 22TCN 272-05, tiêu chuẩn 22TCN 211-06, tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001...).

- Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư UBND huyện Đan Phượng không đầu tư đoạn tuyến đường Tỉnh lộ 422 từ Km2+050 đến Km4+440 (được thực hiện theo Quy hoạch chi tiết Khu chức năng đô thị Green City), đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu chức năng đô thị Green City đẩy nhanh đầu tư đồng bộ đoạn tuyến đường trên theo quy hoạch.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế đến mức tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

* Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

- Sau khi dự án được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

- Về đánh giá tác động môi trường: Dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 17 BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-BĐT ngày 27/3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – ga Hà Nội

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Báo cáo số 105/BC-KH&ĐT ngày 04/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – ga Hà Nội.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ danh mục văn bản pháp lý Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn – ga Hà Nội do Sở Kế hoạch và Đầu tư lập

- Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ tài chính và các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 50/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

Dự án được Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh mục tại Quyết định số 2332/QĐ-TTg ngày 23/12/2014 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 02/10/2018, UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt văn kiện dự án theo các Quyết định số 5141/QĐ-UBND ngày 09/10/2015; số 843/QĐ-UBND ngày 09/02/2019, theo đó nội dung chính của Dự án được tóm tắt như sau:

- **Tên dự án:** Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

- **Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội (MRB).

- **Nhà thầu thực hiện:** Công ty TPF Getinsa EuroStudios, S.L (Tư vấn PMS2).

- **Nhà tài trợ:** Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

- **Mục tiêu:**

+ Cung cấp Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật cho Chủ đầu tư nhằm đảm bảo triển khai tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn Nhổn - ga Hà Nội đạt được chất lượng đề ra, đúng tiến độ, trong phạm vi ngân sách và khi hoàn thành có thể vận hành một cách hiệu quả và đúng yêu cầu của Nhà tài trợ để phục vụ việc theo dõi, đánh giá và kiểm soát dự án đảm bảo lợi ích của Nhà tài trợ.

+ Cung cấp các chương trình đào tạo cho cán bộ MRB để đảm bảo việc thực hiện thành công và đúng thời hạn Tuyến 3, và giúp họ phát triển chuyên môn để có thể phát triển hơn nữa hệ thống tàu điện ngầm.

- **Dự án nhóm:** Nhóm B

- **Thời gian thực hiện:** 2015-2022.

- **Tổng mức đầu tư dự án:** Theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án Hỗ trợ Chủ Đầu tư quản lý Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội sử dụng vốn vay ADB với Tổng mức đầu tư của dự án là 6.520.028 USD, trong đó:

- Vốn vay ODA của ADB: 5.800.000 USD;

- Vốn đối ứng: 15.120.600.000 VNĐ (tương đương khoảng 720.028 USD) từ vốn ngân sách UBND thành phố Hà Nội (vốn sự nghiệp).

- **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

1. Nội dung điều chỉnh

- Đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án như sau:

TT	Nội dung	Theo QĐ 825/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Nội dung đề nghị điều chỉnh
1	Thời gian thực hiện dự án	năm 2015 - 2022	năm 2015 - 2027

Lý do điều chỉnh:

Trên cơ sở tiến độ Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội được điều chỉnh thời gian đến 2027, Dự án Hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội cần phải điều chỉnh thời gian thực hiện từ năm 2015-2022 thành 2015-2027 đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đồng bộ với việc triển

khai Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội.

2. Điều chỉnh cơ cấu tổng vốn thực hiện dự án

Chủ đầu tư đề xuất chuyển sang sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố để thực hiện các hoạt động tiếp theo, như sau:

Tổng mức đầu tư Dự án: 145.446.000.000VNĐ; Trong đó:

- **Phần vốn ODA:** 62.295.696.142VNĐ tương đương 2.699.376,42USD, tương đương 1.951.814,47SCR (theo tỷ giá tại thời điểm của từng đợt giải ngân);

- **Phần vốn ngân sách Thành phố:** 83.150.903.858 VNĐ, trong đó:

+ Vốn đối ứng ban đầu là 15.120.600.000 VNĐ sử dụng nguồn vốn hành chính sự nghiệp;

+ Vốn đối ứng được đề xuất chuyển đổi từ nguồn vốn ODA vay lại còn lại sang vốn đầu tư công ngân sách Thành phố: 68.030.303.858 VNĐ.

Lý do: Theo quy định tại khoản 2, điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ chính thức và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thì Dự án không còn phù hợp để sử dụng vốn vay. Đồng thời từ phía Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) đã có thư ngày 20/7/2023 về việc không phản đối thay đổi nguồn tài chính phục vụ công tác thanh toán cho Dự án và ngày 18/7/2023.

3. Các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

a. Về cơ chế tài chính của Dự án:

Theo quy định tại khoản 2, điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ, các chi phí của Dự án hiện tại đều được quy định sử dụng bằng vốn đối ứng¹, không còn phù hợp để sử dụng vốn vay. Đồng thời từ phía Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) đã có thư ngày 20/7/2023 về việc không phản đối thay đổi nguồn tài chính phục vụ công tác thanh toán cho Dự án.

Như vậy, Cơ chế tài chính của Dự án sẽ được chuyển từ vốn ODA vay lại sang vốn đối ứng ngân sách Thành phố để phù hợp với các quy định nêu trên.

b. Về việc bố trí kế hoạch vốn:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước

¹ d) Chi phí cho hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý và thực hiện chương trình, dự án;

đ) Chi phí tiếp nhận và phổ biến công nghệ, kinh nghiệm, kỹ năng quốc tế;

h) Tiền trả lãi, tiền đặt cọc, phí cam kết và các loại phí liên quan khác phải trả cho phía nước ngoài;

n) Chi phí cho hoạt động giám sát và đánh giá; giám sát và kiểm định chất lượng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán, kiểm toán chương trình, dự án;

giai đoạn 2021-2025 và UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, điều chỉnh tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn 05 năm 2021-2025, cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	Tổng mức đầu tư	Trung hạn 2021-2025 được duyệt	Giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2023	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021-2025 (tính đến 12/2023)
Tổng	145.446		69.440	
Vốn ODA vay lại	130.325	51.450	62.296	29.031
Vốn trong nước từ Ngân sách Thành phố (vốn sự nghiệp)	15.121		7.144	

Tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: *Dự án nhóm B bố trí vốn thực hiện không quá 4 năm kể từ ngày được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian thực hiện bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, HĐND cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.*

Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, kinh phí chưa phân bổ đối với nguồn vốn đối ứng của các dự án ODA là 5.222 tỷ đồng. Như vậy, đề xuất chuyển 68,03 tỷ đồng từ nguồn vốn ODA vay lại sang nguồn vốn đối ứng ngân sách Thành phố là có cơ sở. Kinh phí chưa phân bổ của Thành phố có thể đảm bảo nguồn vốn của Dự án.

Sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án được duyệt, Chủ đầu tư tiếp tục rà soát nội dung Hiệp định vay của Dự án phù hợp với việc thực hiện Dự án điều chỉnh đảm bảo nguyên tắc không sử dụng vốn vay để thực hiện chi trả cho các nội dung chi thường xuyên, chi trả thuế và lãi phí gốc hóa khoản vay để làm cơ sở trao đổi với Nhà tài trợ; rà soát lại số lãi vay được gốc hóa và số vốn vay đã được giải ngân của Dự án. Đối với phần vốn vay không có nhu cầu sử dụng sau khi điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư, UBND Thành phố cần có ý kiến chính thức gửi Bộ Tài chính về việc hủy vốn để Bộ Tài chính có cơ sở trao đổi với nhà tài trợ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt (theo ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 10004/BTC-QLN ngày 19/09/2023).

Đối với vốn đối ứng của Dự án, Chủ đầu tư rà soát báo cáo UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 và trung hạn 05 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội, Kế hoạch đầu tư công năm 2024 để có đủ điều kiện giải ngân của Dự án.

4. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư dự án sau điều chỉnh:

Dự án chậm triển khai do bị ảnh hưởng bởi tiến độ thực hiện Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội. Tuy nhiên, việc điều chỉnh này không làm điều chỉnh các tiêu chí về kỹ thuật, không tăng Tổng mức đầu tư và không làm ảnh hưởng tới các tiêu chí khác (về kinh tế, môi trường, xã hội và thể chế). Do vậy, Dự án vẫn cơ bản đảm bảo hiệu quả và cần thiết phải điều chỉnh.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: Hồ sơ phù hợp với quy định tại Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Việc đề xuất chuyển đổi toàn bộ vốn vay ODA sang sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách Thành phố để thực hiện các hoạt động tiếp theo của Dự án là có cơ sở.

3. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

4. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, kinh phí chưa phân bổ đối với nguồn vốn đối ứng của các dự án QDA là 5.222.000 triệu đồng. Việc đề xuất chuyển 68.030 triệu đồng từ nguồn vốn ODA còn lại sang nguồn vốn đối ứng ngân sách Thành phố là có cơ sở. Kinh phí chưa phân bổ của Thành phố có thể đảm bảo nguồn vốn vay của Dự án.

5. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương kéo dài thời gian thực hiện dự án đến năm 2022. Tuy nhiên đến nay, Dự án tiếp tục xin kéo dài thời gian thực hiện đến năm 2027. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai trong thời gian tới, thời gian hoàn thành, tính khả thi trong việc giải ngân, thanh quyết toán và kết thúc các công việc của Dự án trong thời gian gia hạn; các quy định hiện hành, thực hiện các quy trình, thủ tục

trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định của Luật đầu tư công, từ đó làm căn cứ thực hiện điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án.

- Các nội dung liên quan tới việc bố trí vốn để chi trả cho các chi phí phát sinh (nếu có) do kéo dài thời gian thực hiện dự án từ ngân sách thành phố.

- Nguồn vốn đối ứng bổ sung phần tăng thêm (21,542 tỷ đồng) của Dự án, việc đảm bảo bố trí vốn ngân sách để tiếp tục thực hiện dự án. Đồng thời làm rõ sự phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 89 Luật đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.



PHỤ LỤC 18

BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn không hoàn lại của ADB và EU

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BĐT ngày /3/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 15/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn không hoàn lại của ADB và EU.

2. Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

3. Báo cáo số 117/BC-KH&ĐT ngày 06/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn không hoàn lại của ADB và EU.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội – Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của ADB và EU do Ban quản lý đường sắt đô thị Hà Nội lập.

- Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ tài chính và các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 76/TTr-UBND ngày 15/3/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Thông tin chung Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đã được phê duyệt

- Tên dự án Hỗ trợ kỹ thuật: Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội - Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án: Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội.

- Nhà tài trợ: ADB và EU (theo đề nghị của Cơ quan Phát triển Pháp - AFD và Ngân hàng Tái thiết Đức - KfW).

- Mục tiêu dự án:

+ Tiếp tục hỗ trợ thành phố Hà Nội, Chủ đầu tư hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT) Dự án Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai (Dự án Tuyến 3.2) cho đến khi Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Hỗ trợ thành phố Hà Nội lập quy hoạch chi tiết, Báo cáo nghiên cứu khả thi trình phê duyệt Dự án Tuyến 3.2.

- Chuẩn bị đề xuất dự án đáp ứng yêu cầu để các nhà tài trợ xem xét phê duyệt khoản vay thực hiện Dự án Tuyến 3.2.

- Hỗ trợ thành phố Hà Nội xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị.

- Quy mô và nội dung đầu tư:

+ Hợp phần 1: Hỗ trợ trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư, hỗ trợ các tài liệu chuẩn bị cho việc triển khai lựa chọn tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tuyến 3.2.

+ Hợp phần 2: Chuẩn bị một đề xuất dự án (các vấn đề liên quan đến an toàn dự án) đáp ứng yêu cầu để các nhà đồng tài trợ xem xét phê duyệt khoản vay thực hiện Dự án Tuyến 3.2.

+ Hợp phần 3: Công tác chuẩn bị dự án lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết, Báo cáo nghiên cứu khả thi; Truyền thông dự án; Hỗ trợ quản lý dự án.

+ Hợp phần 4: Hỗ trợ xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị của thành phố Hà Nội.

- Tổng vốn dự án: 342.142.056.000 VNĐ, tương đương 14.734.800 USD, trong đó:

+ Vốn ODA không hoàn lại: 12.624.800 USD, trong đó: ADB tài trợ 833.800 USD để thực hiện Hợp phần 1 và Hợp phần 2; Liên minh châu Âu (EU) tài trợ 10.000.000 EUR, tương đương 11.791.000 USD (*theo tỷ giá 1 EUR=1,1791 USD của Vietcombank ngày 07/12/2020 tại thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư*) để thực hiện Hợp phần 3 và Hợp phần 4.

+ Vốn đối ứng từ ngân sách thành phố Hà Nội: 48.994.200.000 VNĐ để thực hiện công tác kiểm toán kết thúc dự án, in ấn hồ sơ tài liệu phục vụ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Tuyến 3.2, chi phí thẩm tra, thẩm

định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư và chi phí quản lý dự án, thuế, dự phòng...

- Cơ chế tài chính trong nước: Cấp phát từ ngân sách Trung ương đối với phần vốn ODA không hoàn lại. Ngân sách Thành phố bố trí đối với phần vốn đối ứng.

- Phương thức thực hiện:

+ Đối với phần vốn ODA không hoàn lại của ADB: Nhà tài trợ trực tiếp quản lý, thực hiện, tổ chức lựa chọn tư vấn và ký hợp đồng dịch vụ tư vấn theo quy định của Nhà tài trợ.

+ Đối với phần vốn ODA không hoàn lại của EU: Phía Việt Nam quản lý, thực hiện, phương thức giải ngân sẽ được xác định trong thỏa thuận viện trợ trên cơ sở sự đồng nhất của phía Việt Nam và AFD.

+ Đối với phần vốn đối ứng từ ngân sách Thành phố: Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư công.

- Địa điểm thực hiện: Thành phố Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: 2022 – 2024.

2. Tình hình thực hiện

- Về thủ tục tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại: Sau khi Dự án Hỗ trợ kỹ thuật được HĐND Thành phố phê duyệt, UBND Thành phố đã có văn bản số 2833/UBND-KH&ĐT ngày 05/9/2023 gửi các nhà tài trợ đề nghị hoàn thiện thủ tục tiếp nhận các khoản viện trợ:

+ Đối với khoản viện trợ của ADB: Ngân hàng Nhà nước đã có thư số 97/HTQT-NHQT ngày 22/9/2023 cho ý kiến không phản đối tiếp nhận khoản viện trợ không hoàn lại của ADB.

+ Đối với khoản viện trợ của EU (ủy quyền cho AFD): Hiện AFD và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống nhất về nội dung Thỏa ước viện trợ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1014/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và ký Thỏa ước viện trợ cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật, dự kiến hoàn thành thủ tục ký kết Thỏa ước viện trợ trong tháng 3/2024.

- Về triển khai các công việc: Hiện Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối phần công việc do EU viện trợ (Tờ trình số 21/TTr-ĐSĐT-QLTHDA3 ngày 09/12/2023), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 357/KH&ĐT-KTĐN ngày 27/01/2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về cơ quan thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Về bố trí kế hoạch vốn: Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đã được bố trí kế hoạch vốn trung hạn trong giai đoạn 2020-2025 là 322.877 triệu đồng (trong đó: vốn ODA cấp phát không hoàn lại là 273.877 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách Thành phố là 49.000 triệu đồng); kế hoạch năm 2024 được giao là 21.516 triệu đồng (trong đó: vốn ODA cấp phát không hoàn lại là 19.166 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách Thành phố là 2.350 triệu đồng).

3. Về việc đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật

Tại Tờ trình số 06/TTr-ĐSĐT-QLTHDA3 ngày 26/01/2024, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật từ 2022-2024 thành **2022 – 2027**.

4. Nội dung liên quan khác

Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đã được bố trí kế hoạch vốn trung hạn trong giai đoạn 2021-2025 là 322.877 triệu đồng (trong đó: vốn ODA cấp phát không hoàn lại là 273.877 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách Thành phố là 49.000 triệu đồng). Do điều chỉnh thời gian thực hiện đến năm 2027 nên kế hoạch trung hạn cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật dự kiến sẽ phải điều chỉnh sang giai đoạn trung hạn 2026-2030 (không thay đổi về giá trị vốn bố trí) như sau:

TT	Nguồn vốn bố trí	Kế hoạch trung hạn đã giao		Dự kiến kế hoạch trung hạn điều chỉnh		Nội dung công việc
		Vốn ODA cấp phát không hoàn lại của EU (triệu đồng)	Vốn đối ứng ngân sách Thành phố (triệu đồng)	Vốn ODA cấp phát không hoàn lại của EU (triệu đồng)	Vốn đối ứng ngân sách Thành phố (triệu đồng)	
A	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	273.877	49.000	49.278	6.522	
1	Năm 2024 (đã giao)	19.166	2.350	19.166	2.350	Hợp phần 3 và 4
2	Năm 2025 (dự kiến)	30.117	4.173	30.117	4.173	Hợp phần 3 và 4
B	Kế hoạch vốn trung hạn 2026-2030			224.590	42.478	
3	Năm 2026 (dự kiến)			120.000	25.000	Hợp phần 3 và 4
4	Năm 2027 (dự kiến)			104.594	17.478	Hợp phần 3 và 4
	Tổng số (A+B)	273.877	49.000	273.877	49.000	

Sau khi được phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội sẽ có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch trung hạn cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Theo báo cáo của Sở kế hoạch đầu tư, thành phần hồ sơ phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021.

2. Sự cần thiết điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

+ Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt Văn kiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật mất 16 tháng kể từ khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ kỹ thuật.

+ Hiện AFD và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống nhất về nội dung Thỏa ước viện trợ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1014/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và ký Thỏa ước viện trợ cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật, dự kiến hoàn thành thủ tục ký kết Thỏa ước viện trợ trong tháng 3/2024.

+ Phần công việc chính của hợp phần 3 chỉ được thực hiện sau khi được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội – Hoàng Mai. UBND Thành phố đã có văn bản số 3686/UBND-KH&ĐT ngày 02/11/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giải trình về Đề xuất dự án sử dụng vốn vay ODA đối với dự án xây dựng Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội – Hoàng Mai, hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với UBND Thành phố để tổng hợp, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 3-4/2024. Theo kế hoạch tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, sau khi Đề xuất dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND Thành phố trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến chủ trương đầu tư được Quốc hội phê duyệt trong năm 2025, do vậy tiến độ thực hiện hợp phần 3 sẽ được thực hiện trong năm 2025 (sau khi Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư) và hoàn thành vào năm 2027.

Các lý do về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật như trên là phù hợp với thực tế.

3. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ các nội dung sau:

- Giải trình nguyên nhân điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án hỗ trợ, tiến độ thực hiện trong thời gian tới để đảm bảo dự án không phải điều chỉnh nhiều lần.

- Làm rõ sự phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 89 Luật đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.